

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22829801] - Thí nghiệm đo lường
điện và khí cụ điện (CCQ2533A)

CBGD: Mai Văn Lê (280013)

Số SV có mặt: 19

Số bài thi: 19

Số tờ giấy thi: 19

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2125330035	Nguyễn Văn An	02/05/2007	CCQ2533A					
2	2125330001	Nguyễn Gia Ân	25/01/2006	CCQ2533A					
3	2125330034	Phan Lê Duy Bảo	18/06/2007	CCQ2533A					
4	2125330003	Trần Võ Thái Bình	08/06/2007	CCQ2533A		Bình	5,4	5,5	5,5
5	2125230038	Nguyễn Văn Dân	07/01/2007	CCQ2533F		Dân	5,7	6,0	5,9
6	2125330023	Nguyễn Thanh Đạt	11/09/2007	CCQ2533A		Đạt	8,6	9,0	8,8
7	2125330026	Phan Thành Đạt	15/05/2006	CCQ2533A		Đạt	6,6	7,0	6,8
8	2125330014	Nguyễn Hoàng Ngọc Duy	27/04/2007	CCQ2533A					
9	2125330010	Đoàn Minh Hậu	21/05/2007	CCQ2533A		Hậu	6,0	6,5	6,3
10	2125330005	Lưu Duy Hưng	14/01/2007	CCQ2533A		Hưng	8,4	9,5	9,1
11	2125330019	Võ Bùi Văn Huy	13/11/2007	CCQ2533A		Huy	5,4	5,5	5,5
12	2125330008	Lê Hoàng Kha	19/04/2007	CCQ2533A		Kha	6,7	7,0	6,9
13	2125330033	Nguyễn Dương Quốc Khang	12/11/2007	CCQ2533A		Khang	6,1	6,5	6,3
14	2125330020	Nguyễn Tuấn Khanh	12/04/2007	CCQ2533A		Khanh	6,4	7,0	6,8
15	2125330032	Nguyễn Khánh	21/12/2007	CCQ2533A		Khánh	5,7	5,0	5,3
16	2125330013	Trần Minh Khoa	21/08/2007	CCQ2533A		Khoa	7,5	8,0	7,8
17	2125330006	Nguyễn Anh Kiệt	26/03/2007	CCQ2533A		Kiệt	8,1	8,0	8,0
18	2125330027	Trần Vĩnh Kỳ	06/11/2007	CCQ2533A		Kỳ	6,5	7,5	7,1
19	2125330017	Đặng Xuân Lộc	23/03/2007	CCQ2533A		Lộc	7,4	7,5	7,5
20	2125330036	Nguyễn Hữu Luân	20/09/2007	CCQ2533A		Luân	6,7	7,0	6,9
21	2125330009	Phạm Minh Luân	27/10/2007	CCQ2533A		Luân	6,9	7,0	7,0
22	2125330022	Võ Minh Mạnh	21/11/2007	CCQ2533A		Mạnh	7,9	8,0	8,0
23	2125330002	Lâm Đại Nam	26/01/2006	CCQ2533A					
24	2125330025	Phan Tấn Nhựt	02/05/2007	CCQ2533A		Nhựt	7,6	8,0	7,8

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22829805] - Thí nghiệm đo lường
điện và khí cụ điện (CCQ2533E)

CBGD: Mai Văn Lê (280013)

Số SV có mặt: 11...

Số bài thi: 11...

Số tờ giấy thi: 11...

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2125330148	Nguyễn Hồ Chí	Bảo	02/11/2007	CCQ2533E	Bảo	6,2	6,5	6,4
2	2125330169	Đổng Thanh	Đạt	09/01/2007	CCQ2533E	Đạt	8,2	8,5	8,4
3	2125330161	Trần Công	Đoàn	27/10/2007	CCQ2533E				
4	2125330159	Nguyễn Quốc	Đồng	23/09/2007	CCQ2533E				
5	2125330147	Vũ Tiến	Dũng	05/09/2007	CCQ2533E	Dũng	8,1	9,0	8,6
6	2125330146	Nguyễn Quốc	Duy	14/08/2007	CCQ2533E	Duy	4,4	5,5	5,1
7	2125330143	Lê Văn	Hải	02/05/2007	CCQ2533E	Hải	7,6	8,0	7,8
8	2125330166	Phạm Gia	Hào	26/12/2007	CCQ2533E	Hào	6,6	7,5	7,1
9	2125330162	Nguyễn Văn	Hiệp	01/05/2007	CCQ2533E				
10	2125330155	Lê Quang	Hung	15/09/2007	CCQ2533E	Hung	7,1	8,0	7,6
11	2125330144	Nguyễn Duy	Khang	03/05/2007	CCQ2533E				
12	2125330150	Vũ Quốc	Khánh	25/05/2006	CCQ2533E		7,2	7,0	7,1
13	2125330165	Lê Nguyễn Anh	Khoa	16/10/2007	CCQ2533E				
14	2125330142	Lê Thế	Kỳ	20/06/2007	CCQ2533E		8,4	8,5	8,5
15	2125330157	Nguyễn Hoàng	Long	25/03/2007	CCQ2533E				
16	2125330163	Nguyễn Xuân	Nghĩa	22/04/2006	CCQ2533E				
17	2125330152	Trần Đại	Nghĩa	07/12/2007	CCQ2533E		7,4	8,0	7,8
18	2123150058	Nguyễn Như	Phát	01/01/2005	CCQ2315B	Phát	9,0	9,0	9,0

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22829806] - Thí nghiệm đo lường
điện và khí cụ điện (CCQ2533F)

CBGD: Mai Văn Lê (280013)

Số SV có mặt: 11

Số bài thi: 11

Số tờ giấy thi: 11

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2125330201	Nguyễn Hoàng Vương Anh	08/08/2007	CCQ2533F		Anh	8,4	9,0	8,8
2	2125330195	Hồ Thế Đan	12/08/2007	CCQ2533F		Đan	5,7	6,0	5,9
3	2125330178	Đặng Quốc Dũng	21/08/2007	CCQ2533F		Mỹ	8,7	9,0	8,9
4	2125330198	Hồ Văn Trường	19/11/2007	CCQ2533F					
5	2125330194	Nguyễn Minh Hiếu	10/12/2006	CCQ2533F		H	5,9	6,5	6,3
6	2125330179	Lê Minh Hoàng	30/04/2007	CCQ2533F		Hoàng	7,8	8,0	7,9
7	2125330184	Nguyễn Ngọc Hưng	11/09/2007	CCQ2533F					
8	2125330196	K' Huy	09/01/2007	CCQ2533F		Huy	7,7	8,5	8,2
9	2125330185	Trần Đăng Khoa	01/01/2005	CCQ2533F		Khoa	7,3	8,0	7,7
10	2125330193	Nguyễn Thành Lực	02/12/2007	CCQ2533F					
11	2125330187	Nguyễn Văn Phúc	25/12/2003	CCQ2533F		Phúc	7,7	9,0	8,5
12	2125330182	Lô Hoàng Sơn	16/11/2007	CCQ2533F					
13	2125330188	Nguyễn Ngọc Tài	21/11/2007	CCQ2533F		Tai	7,2	7,5	7,4
14	2125330202	Ung Thái Toàn	10/04/2007	CCQ2533F					
15	2125330177	Lê Công Trí	16/11/2006	CCQ2533F					
16	2125330183	Nguyễn Cao Minh Triết	28/11/2006	CCQ2533F		Triết	7,6	8,5	8,1
17	2125330199	Danh Tiểu Trường	12/09/2007	CCQ2533F		Trường	7,9	8,0	8,0
18	2125330189	Đương Minh Tuấn	17/04/2007	CCQ2533F					

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22829809] - Thí nghiệm đo lường
điện và khí cụ điện (CCQ2533E)

CBGD: Mai Văn Lê (280013)

Số SV có mặt: 13

Số bài thi: 13

Số tờ giấy thi: 13

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2125330151	Lê Nguyễn Trọng	Nguyên	06/10/2007	CCQ2533E				
2	2125330176	Phạm Đức	Nhất	06/07/2007	CCQ2533E	Phạm Đức	7,5	7,5	7,5
3	2125330167	Đỗ	Phong	11/05/2007	CCQ2533E	Đỗ	8,2	9,0	8,7
4	2125330149	Lư Ngọc	Phong	06/08/2007	CCQ2533E	Lư Ngọc	9,0	9,5	9,3
5	2125330156	Nguyễn Tấn	Tâm	01/11/2007	CCQ2533E				
6	2125330172	Nguyễn Khánh	Toàn	22/09/2007	CCQ2533E	Nguyễn Khánh	7,1	7,0	7,0
7	2125330170	Lê Văn	Trí	25/11/2007	CCQ2533E	Lê Văn	7,2	7,5	7,4
8	2125330153	Nguyễn Xuân	Trường	10/12/2007	CCQ2533E	Nguyễn Xuân	4,9	5,5	5,3
9	2125330154	Trần Quốc	Tuấn	26/03/2007	CCQ2533E	Trần Quốc	5,5	6,0	5,8
10	2125330158	Vũ Đức	Tùng	06/01/2007	CCQ2533E	Vũ Đức	6,8	7,5	7,2
11	2125330168	Trần Thiên	Tường	13/09/2007	CCQ2533E	Trần Thiên	9,2	9,5	9,4
12	2125330145	Ngô A	Ty	05/09/2007	CCQ2533E	Ngô A	6,8	7,5	7,2
13	2125330173	Lê Công	Văn	29/04/2007	CCQ2533E	Lê Công	6,6	7,0	6,8
14	2125330174	Đinh Thế	Vinh	23/02/2007	CCQ2533E	Đinh Thế	7,8	8,0	7,9
15	2125330171	Nguyễn Khánh	Vũ	27/11/2007	CCQ2533E	Nguyễn Khánh	5,9	6,5	6,3